GV: PHAN THỊ NGỌC TỚI

GMAIL: phanthingoctoi94@gmail.com

UBND HUYỆN THĂNG BÌNH **KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II**

**TRƯỜNG THCS CHU VĂN AN NĂM HỌC: 2023 – 2024 Môn: Ngữ Văn – Lớp 7**

-------------------------------------

**I. MỤC TIÊU CỦA ĐỀ KIỂM TRA**

Thu thập thông tin, đánh giá mức độ đạt được của quá trình dạy học, kiểm tra mức độ phát triển năng lực và phẩm chất của học sinh về kiến thức đọc hiểu, thực hành tiếng Việt và kĩ năng tạo lập văn bản viết bài tập làm văn hoàn chỉnh.

* + - 1. **Kiến thức**

- Nhận biết được thể loại, các biện pháp tu từ, thuật ngữ, tác dụng của dấu chấm lửng.

- Hiểu được nội dung ý nghĩa của đoạn trích.

- Trình bày quan điểm, suy nghĩ về một vấn đề đặt ra trong đoạn trích, rút ra bài học cho bản thân.

- Viết bài văn thuyết minh về quy tắc hoặc luật lệ trong trò chơi hay hoạt động.

**2. Kĩ năng**

- Học sinh có kĩ năng đọc – hiểu văn bản; nhận biết được phương thức biểu đạt, các thành phần biệt lập, phép liên kết câu và liên kết đoạn văn.

- Trình bày quan điểm, suy nghĩ về một vấn đề đặt ra trong đoạn trích, rút ra bài học cho bản thân.

- Học sinh có kĩ năng làm một bài văn thuyết minh về quy tắc hoặc luật lệ trong trò chơi hay hoạt động. Bố cục rõ ràng, lời văn trong sáng, không mắc lỗi hành văn.

**3. Phẩm chất**

Trung thực, chăm chỉ, nghiêm túc khi làm bài, bày tỏ được tình cảm của mình trong khi làm bài.

**II. HÌNH THỨC ĐỀ KIỂM TRA**

- Hình thức: Trắc nghiệm kết hợp tự luận.

- Cách thức: Kiểm tra trên lớp theo đề của trường.

**III. THIẾT LẬP MA TRẬN**

**MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Nội dung/ Đơn vị kỹ năng** | **Mức độ nhận thức** | | | | | | | | **Tổng** |
| **Nhận biết**  (Số câu) | | **Thông hiểu**  (Số câu) | | **Vận dụng** (Số câu) | | **Vận dụng**  **cao**  (Số câu) | |
| TN | TL | TN | TL | TN | TL | TN | TL |  |
| **1** | **Đọc** |  | 4 | 0 | 3 | 1 | 0 | 1 | 0 | 1 | 10 |
| Tỉ lệ % điểm | | | 20 | 0 | 15 | 10 | 0 | 10 | 0 | 5 | 60 |
| **2** | **Viết** |  | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 1 |
| Tỉ lệ % điểm | | | 10 | | 15 | | 10 | | 5 | | 40 |
| **Tỉ lệ % điểm các mức độ** | | | **70** | | | | **30** | | | | **100** |

**\* Lưu ý:** Kĩ năng viết có 01 câu bao gồm 04 cấp độ.

**BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II**

MÔN: NGỮ VĂN 7

Thời gian làm bài: 90 phút

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Nội dung/ đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi**  **theo mức độ nhận thức** | | | | **Tổng** |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
|  | **Đọc hiểu** | Đoạn trích | **Nhận biết:**  - Nhận biết được đặc điểm của văn bản như: thể loại, chủ đề, nhân vật, chi tiết tiêu biểu được thể hiện trong văn bản.  - Nhận biết được phương tiện liên kết và từ ngữ liên kết trong văn bản.  - Nhận biết biện pháp tu từ được sử dụng trong văn bản.  **Thông hiểu:**  - Hiểu được nội dung, ý nghĩa của bài thơ: chủ đề tư tưởng, ý nghĩa của các chi tiết, sự việc tiêu biểu**.**  - Tác dụng của biện pháp tu từ  - Hiểu được công dụng của dấu gạch ngang trong câu thơ.  **Vận dụng:**  - Bày tỏ quan điểm về vấn đề đặt ra trong tác phẩm.  - Rút ra thông điệp/bài học cho bản thân.  **Vận dụng cao:**  Viết đoạn văn ngắn trình bày suy nghĩ về một vấn đề được gợi ra từ văn bản. | **4TN** | **3TN + 1TL** | **1 TL** | **1TL** | **10** |
|  | **Viết** | Viết bài văn thuyết minh về quy tắc hoặc luật lệ trong trò chơi hay hoạt động. | **Nhận biết:**  **-** Nhận biết được yêu cầu của đề về kiểu bài văn thuyết minh về quy tắc hoặc luật lệ trong trò chơi hay hoạt động.  - Xác định được cách thức trình bày bài văn đầy đủ 3 phần: mở bài, thân bài, kết bài.  **Thông hiểu:**  - Trình bày bài văn thuyết minh về trò chơi dân gian mà em yêu thích, với bố cục hoàn chỉnh, hợp lí, phân đoạn rõ ràng.  - Trình bày được các sự việc theo trình tự hợp lí, các đoạn văn trôi chảy, chuyển ý các đoạn phải logic, mạch lạc.  **Vận dụng:**  - Vận dụng các kĩ năng dùng từ, viết câu.  - Viết được bài văn thuyết minh về quy tắc hoặc luật lệ trong trò chơi hay hoạt động.  - Lập luận mạch lạc, logic.  - Ngôn ngữ trong sáng, giản dị, thể hiện được cảm xúc, ý kiến của bản thân trước vấn đề cần thuyết minh.  **Vận dụng cao:**  Bài viết sinh động, hấp dẫn, sử dụng kết hợp nhiều phương thức biểu đạt. | **1\*** | **1\*** | **1\*** | **1TL\*** | **1** |
| **Tổng số câu** | | |  | **4** | **4** | **1** | **2** | **11** |
| **Tổng số điểm** | | |  | **3.0** | **4.0** | **2.0** | **1.0** | **10.0** |
| **Tỉ lệ % chung** | | |  | **70** | | **30** | | **100** |

**\* Lưu ý:** Kĩ năng viết có 01 câu bao gồm 04 cấp độ

**IV. ĐỀ CHÍNH THỨC**

UBND HUYỆN THĂNG BÌNH **KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II**

**TRƯỜNG THCS CHU VĂN AN Năm học: 2023 - 2024  
 Môn: Ngữ Văn - Lớp 7**

ĐỀ CHÍNH THỨC

*Thời gian : 90 phút (không kể thời gian giao đề)*

**I. ĐỌC HIỂU (6,0 điểm)**

**Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu bên dưới:**

*“Lòng nhân ái không phải tự sinh ra con người đã có. Lòng nhân ái là một trong những phẩm chất hàng đầu, là văn hóa của mỗi một con người. Lòng nhân ái có được là do sự góp công của mỗi gia đình và nhà trường tạo lập cho các em thông qua các hoạt động trải nghiệm rèn luyện, học tập, sẻ chia, “đau với nỗi đau của người khác”… Và lòng nhân ái của các em Trường Quốc tế Global đã được hình thành như thế,[…].*

*Lòng nhân ái là một phần quan trọng trong mục tiêu giáo dục toàn diện của trường GIS và thực tế, lòng nhân ái rất cần trong đời sống, đó là nét văn hóa, là cốt cách của mỗi một con người. Các hoạt động từ thiện đã và đang diễn ra tại Trường Quốc tế Global đã góp phần giúp các em học sinh xây dựng tính cộng đồng, tinh thần trách nhiệm, sẻ chia với mọi người và giúp người khi khó khăn hoạn nạn, phát triển toàn diện tri thức và đạo đức để trở thành những công dân ưu tú, có ích cho xã hội, gìn giữ được bản sắc văn hóa Việt Nam.”*

**(Trích Dạy trẻ lòng nhân ái ở trường quốc tế Global - theo Dân trí - ngày 14/ 2/ 2015).**

**Câu 1**. **(0,5 điểm)**  **Đoạn trích trênthuộc thể loại nào?**

A. Văn bản thông tin B. Truyện khoa học viễn tưởng

C. Văn bản nghị luận D. Tản văn

**Câu 2**. **(0,5 điểm)**  Theo bài viết, lòng nhân ái của mỗi học sinh được hình thành từ đâu?

|  |
| --- |
| A. Mỗi con người sinh ra tự nhiên đã có lòng nhân ái |
| B. Thông qua các hoạt động trải nghiệm rèn luyện, học tập, chia sẻ |
| C. Do các em được học tập qua sách báo, in-ter-net |
| D. Do yếu tố di truyền từ cha mẹ |

**Câu 3. (0,5 điểm) Xác định phương tiện liên kết được sử dụng trong đoạn văn:**

*“Lòng nhân ái không phải tự sinh ra con người đã có. Lòng nhân ái là một trong những phẩm chất hàng đầu, là văn hóa của mỗi một con người”.*

A. Phép lặp B. Phép thế

C. Phép liên tưởng D. Phép nối

**Câu 4**. **(0,5 điểm) Để phát huy lòng nhân ái của học sinh, Trường Quốc tế Global đã làm gì?**

|  |
| --- |
| A. Tổ chức các hoạt động tham quan du lịch cho học sinh tham gia |
| B. Tổ chức Câu lạc bộ học tập cho học sinh tham gia |
| C. Tổ chức các hoạt động từ thiện cho học sinh tham gia |
| D. Tổ chức các hoạt động thể dục thể thao cho học sinh tham gia |

**Câu 5*.* (0,5 điểm) Trong các câu sau câu nào có nghĩa không liên quan trực tiếp đến lòng nhân ái ?**

|  |  |
| --- | --- |
| A. Thương người như thể thương thân | B. Đi một ngày đàng, học một sàng khôn |
| C. Lá lành đùm lá rách | D. Một miếng khi đói bằng một gói khi no |

**Câu 6. (0,5 điểm) Trong các cách hiểu sau về nghĩa của từ “nhân ái”, cách hiểu nào là thuật ngữ ?**

|  |
| --- |
| A. Là lòng yêu thương con người, sẵn sàng giúp đỡ khi cần thiết |
| B. Là một trong những phẩm chất hàng đầu, là văn hóa của mỗi con người |
| C. Là do sự góp công của mỗi gia đình và nhà trường tạo lập cho các em |
| D. Là một phần quan trọng trong mục tiêu giáo dục toàn diện của trường GIS |

**Câu 7**. **(0,5 điểm) Tại sao tác giả cho rằng giáo dục lòng nhân ái là việc làm hướng đến *“giữ gìn được bản sắc văn hóa Việt Nam”***

|  |
| --- |
| A. Vì giáo dục lòng nhân ái cũng là giáo dục văn hóa |
| B. Vì đó là mục tiêu xây dựng con người có văn hóa, một xã hội văn minh |
| C. Vì đó là sự khác biệt trong văn hóa của Việt Nam so với các nước khác |
| D. Vì lòng nhân ái vốn là một nét đẹp của truyền thống văn hóa Việt Nam |

**Câu 8. (1,0 điểm )** Em hiểu như thế nào về câu nói:“*Lòng nhân ái có được là do sự góp công của mỗi gia đình và nhà trường tạo lập cho các em thông qua các hoạt động trải nghiệm rèn luyện, học tập, sẻ chia, “đau với nỗi đau của người khác”*?

**Câu 9. (1,0 điểm )** Đối với em thông điệp nào của đoạn trích có ý nghĩa nhất? Vì sao?

**Câu 10. (0,5 điểm)** Từ nội dung đoạn trích, em hãy viết đoạn văn ngắn *(khoảng từ 5-7 dòng)* nói về giá trị của lòng nhân ái.

**II. VIẾT (4,0 điểm)**

Viết một bài văn thuyết minh về quy tắc hoặc luật lệ của một trò chơi dân gian mà em yêu thích.

**---Hết---**

**V. HƯỚNG DẪN CHẤM**

|  |
| --- |
| **Hướng dẫn chung** |

- Giáo viên cần nắm vững yêu cầu của hướng dẫn chấm để đánh giá tổng quát bài làm của học sinh, tránh trường hợp đếm ý cho điểm.

- Cần chủ động, linh hoạt trong việc vận dụng đáp án và thang điểm; khuyến khích những bài viết có ý tưởng riêng và giàu chất văn.

- Giáo viên cần vận dụng đầy đủ các thang điểm. Tránh tâm lí ngại cho điểm tối đa *(Một bài làm đạt điểm tối đa có thể vẫn còn có những sai sót nhỏ).*

- Điểm lẻ toàn bài tính đến 0.25 điểm. Sau đó, làm tròn số đúng theo quy định.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **I. ĐỌC HIỂU (6,0 điểm)** | | |
| **Câu** | **Nội dung, yêu cầu cần đạt** | **Điểm** |
| **I** | **1.** C | 0.5 |
| **2.** B | 0,5 |
| **3.** A | 0,5 |
| **4.** C | 0,5 |
| **5.** B | 0,5 |
| **6.** A | 0,5 |
| **7.** D | 0,5 |
| **8.** Vì: lòng nhân ái là sự sẻ chia ,sự cảm thông ,là thành quả ở công lao dạy dỗ của cha mẹ ,thầy cô vun đắp cho chúng ta một môi trường thích hợp.  *(Tùy vào mức độ hoàn thiện câu trả lời của học sinh mà đánh giá điểm)* | 1,0 |
| **9.**  *\* HS nêu rõ được một thông điệp có ý nghĩa đối với bản thân, phù hợp với chuẩn mực đạo đức và pháp luật, phù hợp với nội dung đoạn trích.* Gợi ý:  + Việc giáo dục lòng nhân ái cho HS là việc làm quan trọng, cần thiết đối với người làm giáo dục và đối với nhà trường.  Vì người làm giáo dục cũng như nhà trường, có giáo dục được học sinh về lòng nhân ái thì các em sẽ trở thành người tốt, có ích cho gia đình và cho xã hội  + Là học sinh, cần rèn luyện cho bản thân có lòng nhân ái, sẵn sàng đùm bọc, sẻ chia, cảm thông trước những khó khăn của con người trong cuộc sống,…  Vì như vậy sẽ có được sự tin tưởng yêu thương từ mọi người  *(HS nêu thông điệp, chưa giải thích được đạt 0.5 đ)* | 1,0 |
| **10.** HS có thể có nhiều cách cảm nhận khác nhau, song cần nêu được:  - Lòng nhân ái là một phẩm chất cần có của mỗi người.  - Những người có tấm lòng nhân ái sẽ được mọi người yêu quý, tôn trọng và trở thành một người có ích cho xã hội. Nếu không có phẩm chất tốt đẹp này, con người ta sẽ sống một cách lạnh lùng, vô cảm và vô tâm trước hoàn cảnh của người khác, điều đó thật tồi tệ.  - Vậy nên hãy luôn giữ cho mình lòng nhân ái đối với mọi người xung quanh bằng việc mở tấm lòng bao dung, giúp đỡ những hoàn cảnh khó khăn hơn mình  **Hướng dẫn chấm:**  + Mức 1 (0,5 điểm): HS trả lời cơ bản được 02 trong 03 ý; diễn đạt gọn, rõ.  + Mức 2 (0,25 điểm): HS trả lời được 1 ý nhưng diễn đạt chưa thật rõ.  + Mức 3 (0 điểm): HS chưa trả lời hay trả lời không liên quan. | 0,5 |
| **II. VIẾT (4,0 điểm)** | | |
| **Tiêu chí đánh giá** | | **Điểm** |
| **1. Yêu cầu chung**  **a. Yêu cầu về kĩ năng:**  - Bài viết phải được tổ chức thành văn bản thuyết minh hoàn chỉnh; kết cấu hợp lí, diễn đạt trôi chảy, hạn chế lỗi chính tả, dùng từ, ngữ pháp.  - Biết vận dụng kết hợp các phương thức biểu đạt: thuyết minh kết hợp tự sự, miêu tả, biểu cảm. Biết sử dụng ngôi kể phù hợp.  b. Yêu cầu về nội dung:  Bài viết có tính chân thực, ý nghĩa sâu sắc, thể hiện được nội dung. | |  |
| **2. Yêu cầu cụ thể**  **a. Đảm bảo các phần của bài văn nghị luận:** Trình tự đầy đủ bố cục 3 phần: mở bài, thân bài, kết bài. | | 0,25 |
| **b. Xác định đúng đối tượng:** thuyết minh về quy tắc, luật lệ của một trò chơi dân gian mà em yêu thích | | 0,25 |
| **c. Viết bài:** HS có thể tổ chức bài làm theo nhiều cách khác nhau nhưng cần đáp ứng được những ý cơ bản sau:  **\*** *Mở bài:*Giới thiệu về vấn đề  Giới thiệu về trò chơi dân gian mà em sẽ thuyết minh: kéo co, ô ăn quan, nhảy dây, trốn tìm,...*.*  *\* Thân bài*  – Giải thích khái niệm:  Trò chơi dân gian là những hoạt động vui chơi giải trí do quần chúng nhân dân sáng tạo ra và được lưu truyền tự nhiên qua nhiều thế hệ, phản ánh đời sống tinh thần, văn hóa của dân tộc.  - Thuyết minh về một trò chơi cụ thể  + Tìm hiểu về nguồn gốc của trò chơi:  Trò chơi ra đời khi nào, lấy cảm hứng từ đâu?  Ngày nay trò chơi có còn phổ biến không hay?  + Nêu những đặc điểm đặc trưng của trò chơi:   * Số lượng người chơi * Độ tuổi thường chơi * Thời gian chuẩn bị * Thời gian chơi * Các kỹ năng cần thiết   - Các dịp tổ chức trò chơi (lễ hội, thi đấu...)  - Giới thiệu về cách thức chơi và luật chơi  - Tác dụng của trò chơi dân gian:  Giải trí, tạo niềm vui cho con người  Nét văn hóa truyền thống của dân tộc.  \* *Kết bài*  - Khẳng định lại ý nghĩa của trò chơi dân gian trong đời sống tinh thần của con người.  - Nêu cảm nghĩ của bản thân. | | 0,5  0,5  0,5  0, 25  0,5  0,25  0,5 |
| **d. Sáng tạo:** Có cách diễn đạt mới mẻ, sự sáng tạo trong xây dựng trình tự kể, sử dụng ngôi kể, thể hiện suy nghĩ sâu sắc về nội dung nghị luận. | | 0,25 |
| **e. Chính tả, dùng từ, đặt câu:** Đảm bảo quy tắc chính tả, dung từ, đặt câu. | | 0,25 |

**\* ĐÁP ÁN VÀ BIỂU ĐIỂM DÀNH CHO HỌC SINH KHUYẾT TẬT: PHẦN ĐỌC HIỂU**

**( Câu 1 đến câu 7: 5 điểm; câu 8, 9, 10: 5 điểm)**

**VI. KIỂM TRA LẠI VIỆC BIÊN SOẠN ĐỀ:**

**Tổ trưởng chuyên môn Giáo viên ra đề**

*(Ký và ghi rõ họ tên)**(Ký và ghi rõ họ tên)*

Hồ Văn Huệ Phan Thị Ngọc Tới